

Số: /SGD&ĐT-GDMN
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục mầm non, năm học 2026-2027

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn toàn tỉnh.

Năm học 2026-2027 có ý nghĩa quan trọng trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025, Nghị quyết số 218/2025/QH15, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Thực hiện Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tập trung ổn định tổ chức các cơ sở GDMN sau sắp xếp; triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp giai đoạn 2026-2030.
2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non (GDMN); bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục; triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới tại các cơ sở được lựa chọn.
3. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng.
4. Tập trung thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập trẻ em 5 tuổi, GDMN tại địa bàn khu đô thị, khu công nghiệp, vùng miền núi, dân tộc thiểu số, GDMN ngoài công lập, nhằm bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng.
5. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở GDMN bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.
6. Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm dựa trên hệ thống cơ sở

dữ liệu.

7. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Các chỉ tiêu cơ bản

1. Quy mô trường lớp

- Tổng số trường: 306 trường. Trong đó: Công lập: 244 trường, tư thục: 62 trường, cơ sở nhóm lớp độc lập: 363 cơ sở;

- Tổng số nhóm lớp: 7.650 (Công lập: 6.072; ngoài công lập 1.578);

- Tổng số cháu: 206.662 (Công lập: 169.160; ngoài công lập: 37.502). Trong đó:

+ Nhà trẻ: 1.967 nhóm, 46.434 cháu (Công lập: 1.212 nhóm, 29.969 cháu; Ngoài công lập: 755 nhóm, 16.465 cháu);

+ Mẫu giáo: 5.683 lớp, 160.228 cháu (Công lập: 4.860 lớp, 139.191 cháu; Ngoài công lập: 823 lớp, 21.037 cháu);

- Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ 30%; Mẫu giáo 95%; Ngoài công lập 16%.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

- 100% trẻ trong các cơ sở GDMN được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần;

- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt trên 99%; 100% trẻ được khám sức khỏe, cân, đo, theo dõi BDPT theo quy định;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân (NC) và thấp còi (TC) <4% (vùng thuận lợi <2.5%, vùng khó khăn <3.5%, vùng đặc biệt khó khăn (ĐBK) <5.5%); Thừa cân, béo phì: <0,3%; 80% trẻ SDD, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp;

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 95%; dưới 5 tuổi 90%; vùng khó khăn: trẻ 5 tuổi 90%, dưới 5 tuổi: 85%;

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt ít nhất 98%; vùng khó khăn ít nhất 95%;

- Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%;

- 95% trẻ mẫu giáo, 90% trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của Chương trình GDMN;

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được làm quen tiếng Anh đạt 50% (các phường >60%, các xã vùng đồng bằng >50%, vùng miền núi thấp >25%);

- Tỷ lệ trẻ mẫu giáo được tăng cường kỹ năng sống đạt 20%;

- 95-97% cơ sở GDMN đạt trường học an toàn theo Thông tư 45/TT-BGDĐT.

3. Cơ sở vật chất

- Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 85%; xóa phòng học tạm, mượn;

- Trên 80% điểm trường lẻ có bếp ăn đủ điều kiện để nấu ăn bán trú cho trẻ;

- 100% điểm trường có đủ nước uống, nước sạch cho sinh hoạt;

- 100% điểm trường có nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ;

- Trên 95% nhóm lớp đảm bảo trang thiết bị, ĐDDC tối thiểu đầy đủ, đồng bộ.

4. Đội ngũ

- Bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp theo định mức quy định; ưu tiên bố trí đủ giáo viên cho các xã thực hiện phổ cập, các trường thí điểm Chương trình GDMN mới;
- Trên 99% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trên 80% đạt trên chuẩn;
- Tiếp tục thực hiện lộ trình tuyển dụng viên chức đối với giáo viên hợp đồng theo quy định, từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

5. Trường chuẩn quốc gia, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi

- Phần đầu trên 90% xã phường đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; 41 xã, phường đăng ký đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi năm 2026, 2027 hoàn thành mục tiêu theo Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh;
- Phần đầu tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 80% trở lên; 100% trường đến hạn 5 năm được đánh giá, công nhận lại đúng quy định;
- 15 trường mầm non tại 6 xã, phường triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới hoàn thành theo đúng tiến độ, kế hoạch của Bộ GDĐT.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tập trung ổn định tổ chức các cơ sở GDMN sau sắp xếp

- Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp giai đoạn 2026-2030 hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của từng địa phương;
- Thực hiện việc tổ chức và hoạt động nhà trường sau sắp xếp đảm bảo đúng quy định tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp; chú trọng các cơ sở GDMN có quy mô lớn, nhiều phân hiệu, điểm trường;
- Kien toàn tổ chức bộ máy; phân công nhiệm vụ hợp lý tại các phân hiệu, điểm trường; xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường; thực hiện biên chế nhóm lớp, học sinh đảm bảo ổn định, thuận lợi cho phụ huynh, không xáo trộn hoạt động của các phân hiệu, điểm trường;
- Làm tốt công tác truyền thông về chủ trương sắp xếp, bố trí nhân sự, tạo ổn định, đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, xã hội;
- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, thống nhất, dân chủ, kết nối, bình đẳng, tạo động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Thực hiện Chương trình GDMN; triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN

- Xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất một Kế hoạch giáo dục trong toàn trường, đảm bảo đúng Chương trình GDMN, phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương và nhu cầu phát triển của trẻ tại trường chính, phân hiệu, điểm trường; thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt hằng ngày, không cắt xén nội dung chương trình;

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường học thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm; phát huy tính tích cực, chủ động, khả năng sáng tạo của trẻ; áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp, không hình thức;

- Theo dõi, đánh giá thực chất sự phát triển của trẻ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên;

- Rà soát, khai thác, sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo thông tư quy định; phối hợp phụ huynh sưu tầm, bổ sung các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương đảm bảo an toàn để tổ chức cho trẻ trải nghiệm; không tổ chức các phong trào, hội thi làm đồ dùng, đồ chơi ngoài quy định.

2.2. Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

- Chỉ đạo 15 trường mầm non tại 6 xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch, rà soát và chuẩn bị điều kiện đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và hạ tầng số đảm bảo yêu cầu thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới;

- Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, bố trí đội ngũ; UBND xã, phường nơi có trường thí điểm bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình thí điểm. Thực hiện tốt công tác phối hợp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn;

- Cơ sở giáo dục thực hiện thí điểm đảm bảo đúng quy trình, nội dung, tiến độ; tự đánh giá, ghi nhận khó khăn, thu thập phản hồi, rút kinh nghiệm, điều chỉnh giải pháp và báo cáo kết quả, kiến nghị đề xuất hoàn thiện chương trình; không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

2.3. Bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- Cơ sở GDMN thực hiện nghiêm quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT; rà soát các tiêu chí, xây dựng phương án phòng, chống về các yếu tố đảm bảo bảo an toàn; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trẻ; cơ sở có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô phải bảo đảm an toàn tuyệt đối;

- Thực hiện công tác quản lý bán trú theo đúng quy trình từ khâu lựa chọn, hợp đồng nhà cung ứng thực phẩm -> xây dựng thực đơn -> xuất nhập thực phẩm -> chế biến -> soạn chia suất ăn của trẻ hàng ngày; chú trọng quản lý các phân hiệu, điểm trường, vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp phụ huynh tổ chức bữa ăn của trẻ đảm bảo an toàn, dinh dưỡng phù hợp, nhất là các điểm trường vùng miền núi, khó khăn;

- Tổ chức dinh dưỡng hợp lý theo độ tuổi; thực hiện nghiêm kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn; thường xuyên cập nhật, theo dõi, quản lý các thông tin trong phần mềm quản lý bán trú để điều chỉnh, xử lý kịp thời; công khai, minh bạch chất lượng bữa ăn, tiền ăn hàng ngày của trẻ; thanh quyết toán tiền ăn đảm bảo đúng quy định;

- Thực hiện nghiêm túc việc theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phát triển thể chất của trẻ qua hệ thống sổ sức khỏe điện tử; phối hợp ngành Y tế, phụ huynh trong

chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phát hiện và can thiệp sớm trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và bệnh học đường;

- Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc; người đứng đầu cơ sở GDMN và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm khi để xảy ra vụ việc mất an toàn, quản lý bán trú; tăng cường tự kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm, khắc phục kịp thời các nguy cơ mất an toàn, nhất là tại các cơ sở mầm non tư thục, nhóm lớp độc lập.

3. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng

3.1. Hỗ trợ vùng khó khăn, tăng cường tiếng Việt, giáo dục hòa nhập; nâng cao chất lượng GDMN đô thị, khu công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện các chủ trương, chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn; tập trung huy động trẻ, duy trì sĩ số, tỷ lệ chuyên cần, tổ chức bán trú và cải thiện điều kiện chăm sóc, giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn đi lại khó khăn;

- Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; xây dựng môi trường tiếng Việt, tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao chất lượng lớp ghép nhiều độ tuổi; chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp Một;

- Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; phát hiện, can thiệp sớm; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ và giáo viên. Tùy mức độ khuyết tật, các dạng khuyết tật khác nhau để bố trí đủ 02 trẻ khuyết tật mỗi lớp (*Trường hợp đặc biệt, thủ trưởng cơ sở giáo dục căn cứ vào điều kiện thực tế để sắp xếp, bố trí thêm trẻ khuyết tật trong một lớp học và tổ chức các điều kiện hỗ trợ cần thiết để giáo viên thực hiện giáo dục hoà nhập, bảo đảm cho học sinh khuyết tật có nhu cầu học hoà nhập đều được đi học*);

- Nâng cao chất lượng GDMN tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; các địa phương hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch triển khai theo Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh; phát triển GDMN ngoài công lập phù hợp, đáp ứng nhu cầu chăm sóc trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi; tăng cường quản lý chất lượng các trường mầm non tư thục, cơ sở nhóm, lớp độc lập đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

3.2. Tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo

- Triển khai các Đề án của tỉnh về tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học phù hợp đặc điểm phát triển của trẻ; từng bước chuẩn bị điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất và môi trường giao tiếp;

- Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh tự nhiên, nhẹ nhàng thông qua giao tiếp, vui chơi, trải nghiệm; không tạo áp lực, không ảnh hưởng phát triển tiếng Việt; chương trình, tài liệu, đội ngũ phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3.3. Phát triển thể chất và môi trường vận động

- Tổ chức hoạt động phát triển thể chất phù hợp độ tuổi; cải thiện môi trường vận động trong và ngoài lớp học; chú trọng vận động ngoài trời, trò chơi vận động; tăng cường hoạt động Aerobic nhằm phát triển thể chất và rèn luyện các kỹ năng cho trẻ;

- Gắn giáo dục phát triển thể chất với dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, giấc ngủ và phòng chống bệnh tật; ưu tiên đầu tư, cải tạo khu phát triển thể chất, sân chơi, sân vườn, khu cát - nước tại các cơ sở, điểm trường còn khó khăn.

3.4. Xây dựng môi trường mở, tăng cường ứng dụng các phương pháp giáo dục phù hợp

- Thiết kế, xây dựng và khai thác môi trường giáo dục an toàn, thẩm mỹ, theo hướng mở, thân thiện, giàu tính trải nghiệm; khai thác không gian trong lớp, ngoài trời, thiên nhiên, giá trị văn hóa và nguồn lực cộng đồng; khắc phục triệt để tình trạng trang trí, trưng bày hình thức;

- Vận dụng STEM/STEAM theo hướng tích hợp, tránh việc “phổ thông hóa” trong tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM cho trẻ mầm non; lựa chọn nội dung phù hợp độ tuổi, mục tiêu Chương trình GDMN và điều kiện địa phương. Tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, tái chế an toàn; khuyến khích xây dựng góc STEM và không gian trải nghiệm trong và ngoài lớp học;

- Tiếp tục phát huy các phương pháp, mô hình đã triển khai hiệu quả như Montessori, phương pháp ứng dụng sơ đồ tư duy Mind maps, hoạt động “Trò chuyện sáng” theo tiếp cận của Unis và các mô hình giáo dục tiên tiến; việc lựa chọn, ứng dụng phải thiết thực, không tạo áp lực, không làm thay đổi mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN;

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; mô hình phối hợp nhà trường - gia đình - cộng đồng; hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp lên tiểu học, lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, duy trì “Công trường an toàn giao thông”, Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

3.5. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật và kỹ năng sống

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật và kỹ năng sống thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hằng ngày; chú trọng giáo dục và làm theo lời Bác Hồ dạy; hình thành ở trẻ tình yêu thương, sự tôn trọng, tinh thần hợp tác, ý thức tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp; bồi dưỡng tình yêu gia đình, quê hương, đất nước và những giá trị văn hóa tốt đẹp phù hợp với lứa tuổi của trẻ;

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ như âm nhạc, mỹ thuật, Aerobic, múa, võ, làm quen với công nghệ số... đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý và sự phát triển của trẻ, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDMN; không làm thay thế, cắt xén nội dung Chương trình GDMN, không gây áp lực, quá tải đối với trẻ;

- Thực hiện việc lựa chọn, tổ chức thực hiện các chương trình, tài liệu, học liệu, đội ngũ giáo viên đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; khai thác hiệu quả tài liệu,

học liệu số và các nguồn tài nguyên phù hợp. Đối với các hoạt động có sự tham gia của đơn vị liên kết, cơ sở GDMN phải thực hiện đúng quy trình, xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các bên, bảo đảm điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thời gian và an toàn cho trẻ. Việc triển khai phải phù hợp điều kiện thực tế của cơ sở GDMN, nhu cầu của trẻ và có sự đồng thuận của phụ huynh;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ phù hợp, khoa học, linh hoạt; xác định rõ nội dung, mục tiêu, thời lượng, thời điểm và hình thức tổ chức; căn cứ điều kiện thực tế, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ, các cơ sở có thể bố trí linh hoạt các hoạt động vào các thời điểm phù hợp trong ngày; đảm bảo không ảnh hưởng đến chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, không làm thay đổi khung thời gian thực hiện Chương trình GDMN theo quy định;

- Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, tư vấn, kiểm tra và giám sát việc tổ chức các chương trình, hoạt động giáo dục; kiểm soát chặt chẽ nội dung chương trình, chất lượng đội ngũ, điều kiện tổ chức, việc thực hiện cam kết chuẩn đầu ra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tổ chức, cá nhân thực hiện trái quy định, không bảo đảm chất lượng, gây áp lực, quá tải đối với trẻ.

4. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- UBND xã, phường kiện toàn, phân công Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; rà soát, điều tra trẻ trong độ tuổi; xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh;

- Phân công công an, các ban, ngành, đoàn thể và cơ sở GDMN phối hợp thu thập, cập nhật dữ liệu; thực hiện kiểm tra, thẩm định, công nhận phổ cập dựa trên dữ liệu và kết quả thực tế; rà soát lại kết quả sau sáp nhập xã, phường;

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; tập trung chỉ đạo 13 xã không đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, các xã đăng ký đạt chuẩn phổ cập năm 2026, 2027; ưu tiên địa bàn khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc thù, khu công nghiệp và nơi biến động dân số; tăng cường phối hợp với tổ chức tôn giáo, cộng đồng để huy động trẻ ra lớp;

- Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo điều kiện phổ cập; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách phát triển GDMN và chính sách phổ cập;

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một theo hướng phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, tự phục vụ và khả năng thích ứng; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một, không gây áp lực học tập cho trẻ;

- Tăng cường phối hợp giữa cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục tiểu học trong hoạt động chuyển tiếp, bảo đảm tính liên thông, phù hợp đặc điểm phát triển của trẻ.

5. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất; sắp xếp mạng lưới trường lớp; xây dựng trường chuẩn quốc gia

5.1. Phát triển đội ngũ

- Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên sau sáp nhập; thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ gắn với sắp xếp mạng lưới và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; ưu tiên khắc phục thiếu giáo viên ở địa bàn khó khăn, đơn vị đăng ký thực hiện phổ cập trong năm học, thí điểm Chương trình GDMN mới;

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường; tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ triển khai mô hình tổ chức khi thực hiện sắp xếp trường lớp, trong đó chú trọng phát triển năng lực về đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giáo dục hòa nhập, tăng cường tiếng Việt, chuyển đổi số và ứng dụng AI; ưu tiên bồi dưỡng hỗ trợ chuyên môn vùng miền núi, ngoài công lập;

- Kiện toàn tổ cốt cán chuyên môn cấp tỉnh; phát huy 21 cụm chuyên môn đã thành lập, tập trung hỗ trợ cơ sở giải quyết khó khăn, điểm nghẽn theo đặc thù vùng miền; phát huy đội ngũ cốt cán chuyên môn các cấp, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, không hình thức, không phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính;

- Thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức sinh hoạt theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2026 về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp đảm bảo phù hợp; không tổ chức thành các tổ chuyên môn độc lập theo trường chính, phân hiệu hay điểm trường nhằm thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn và đảm bảo chất lượng;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình “Trường giúp trường”, tập trung hỗ trợ cơ sở GDMN vùng miền núi. Duy trì các mô hình điểm: Trường Mầm non Hoa Sen giúp Trường Mầm non Hữu Kiệm, xã Hữu Kiệm; Trường Mầm non Quỳnh Dị giúp Trường Mầm non Tà Cạ, xã Mường Xén; nghiên cứu mở rộng tại địa bàn Tương Dương, Quế Phong, Quỳ Châu cũ;

- Tăng cường tham quan học tập các cơ sở GDMN trong và ngoài địa bàn, nhằm trao đổi chia sẻ kinh nghiệm;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên; thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo.

5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu

- Rà soát, tham mưu, bố trí ưu tiên nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư, nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng số, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tối thiểu; tập trung vùng dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn khó khăn, khu công nghiệp, cơ sở thực hiện phổ cập, thí điểm Chương trình GDMN mới;

- Chú trọng đầu tư phòng học kiên cố, công trình vệ sinh, nước sạch, sân chơi, điều kiện bán trú; tập trung xây dựng, cải tạo bếp ăn tại điểm trường lẻ vùng miền núi và khu công nghiệp;

- Rà soát quy hoạch, quỹ đất, dự báo quy mô phát triển, mở rộng diện tích khuôn

viên; cải tạo và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất dôi dư như trụ sở UBND xã, trường học sau sắp xếp; bảo đảm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Thiết kế trường, lớp theo hướng thông thoáng, giảm bê tông hóa, tăng không gian vận động, thiên nhiên, cây xanh, cát - nước và trải nghiệm;

- Quản lý, lựa chọn, mua sắm, khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đúng quy định tại Thông tư số 60/2026/TT-BGDĐT ngày 17/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, hiện đại; thực hiện công khai, minh bạch, chất lượng; xây dựng và khai thác hiệu quả “thư viện xanh, thư viện mở”;

- Đẩy mạnh xã hội hóa để đầu tư môi trường giáo dục; quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả.

5.3. Sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường

- Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, GDPT theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp giai đoạn 2026-2030;

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, phân hiệu, điểm trường mầm non theo quy định, phù hợp với quy hoạch, phân bố dân cư, điều kiện đi lại, yêu cầu phổ cập và chất lượng giáo dục; giảm điểm trường lẻ không bảo đảm điều kiện theo lộ trình;

- Đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi, địa bàn chia cắt, đi lại khó khăn, phải đánh giá đầy đủ khoảng cách, giao thông, điều kiện an toàn, cơ sở vật chất và khả năng tiếp cận trước khi dồn ghép; không sắp xếp cơ học làm giảm cơ hội tiếp cận GDMN;

- Thực hiện kế hoạch phát triển năm học 2026-2027 theo đúng kế hoạch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026.

5.4. Bảo đảm chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Thực hiện hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy trình Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 7/7/2026 Quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

- Chú trọng xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo yêu cầu của từng tiêu chí, thực trạng nhà trường; bảo đảm chất lượng đồng đều giữa trường chính và các điểm trường; tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ, minh chứng bảo đảm đầy đủ, khoa học;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN đã đạt chuẩn quốc gia, tập trung rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn, xây dựng lộ trình hàng năm để cải tiến chất lượng; tập trung xây dựng, sửa chữa CSVC đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng đảm bảo phù hợp mô hình tổ chức sau sắp xếp; thực hiện việc đề nghị đánh giá ngoài đúng thời hạn theo quy định;

- Đưa kết quả trường đạt chuẩn quốc gia vào tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học; các trường đã hết thời hạn nhưng chưa được kiểm tra công nhận sẽ không được đưa vào để tính tỷ lệ trường chuẩn quốc gia.

6. Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành

chính; kiểm tra, giám sát

6.1. *Đổi mới quản lý, quản trị và cải cách hành chính*

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, điều hành thống nhất toàn bộ hoạt động của nhà trường tại trường chính, các phân hiệu, điểm trường; phân công và uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Hiệu trưởng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng để đảm bảo sự chủ động, kịp thời trong quản lý;

- Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn trách nhiệm giải trình; tăng quyền tự chủ của cơ sở và người đứng đầu, cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản trị dựa trên chất lượng, hiệu quả hoạt động và kết quả phát triển của trẻ, giám chỉ đạo hành chính, tăng cường chuyển đổi số và hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn;

- Rà soát, cắt giảm triệt để hồ sơ, sổ sách, báo cáo hành chính trùng lặp, hình thức; từ học kỳ I năm học 2026-2027 tuyệt đối không phát sinh hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT; không tổ chức các cuộc thi, hội thi, hoạt động phong trào làm tăng áp lực, hồ sơ hành chính không cần thiết;

- Giảm hội họp, kiểm tra hành chính; dành thời gian cho giáo viên tập trung nghiên cứu bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo chất lượng.

6.2. *Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo*

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 3070/KH-SGD&ĐT ngày 17/10/2025 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ sở GDMN, giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu; đảm bảo các dữ liệu về trẻ, phổ cập, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản “đúng, đủ, sạch, sống” để nhận diện vấn đề, dự báo rủi ro và điều chỉnh hoạt động; người đứng đầu các cơ sở giáo dục phải chịu trách nhiệm đảm bảo dữ liệu của đơn vị;

- Thực hiện nguyên tắc “một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác”; xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu, kho học liệu số dùng chung; số hóa hồ sơ quản lý; tăng cường hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống; bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ, gia đình;

- Ứng dụng AI phù hợp quy định để hỗ trợ quản lý, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển học liệu, xây dựng kế hoạch giáo dục và giảm khối lượng công việc hành chính; nâng cao năng lực số cho CBQL, giáo viên; tăng cường điều hành trên môi trường số để giảm thiểu tối đa hội họp trực tiếp trong bối cảnh sáp nhập nhiều phân hiệu, nhiều điểm trường.

6.3. *Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh*

- Đổi mới kiểm tra theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu; thực hiện kiểm tra định kỳ, thường xuyên; tăng cường kiểm tra đột xuất để đánh giá đúng thực trạng, tư vấn sát đúng; chuyển mạnh từ kiểm tra để phát hiện sai sót sang tư vấn, hỗ trợ, đồng hành, nhưng kiên quyết chấn chỉnh vi phạm;

- Khắc phục bệnh thành tích, thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất; tăng cường kỷ

luật, kỷ cương; giám sát việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các tồn tại kéo dài, nguy cơ mất an toàn;

- Thực hiện nghiêm kiểm tra nội bộ; tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ và cộng đồng; UBND xã, phường chú trọng kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, nhất là hệ thống GDMN ngoài công lập;

- Kịp thời tiếp nhận, xử lý, phản hồi phản ánh, kiến nghị về hoạt động GDMN; xác định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết.

7. Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội; truyền thông

- Tiếp tục phát huy hiệu quả mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; xác định rõ nội dung, đầu mối và trách nhiệm phối hợp giữa các bên trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn và quyền của trẻ; ưu tiên trao đổi thông tin thiết thực về sức khỏe, sự phát triển và an toàn của trẻ;

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và UBND cấp xã trong công tác quản lý, bảo vệ trẻ em và y tế học đường tại trường chính, phân hiệu, điểm trường;

- Gia đình, cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở GDMN bảo đảm các điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt của trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm mục tiêu giáo dục;

- Phối hợp sử dụng nguồn lực xã hội hóa đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả theo quy định; khuyến khích huy động nguồn lực cộng đồng để cải thiện môi trường giáo dục, nhất là tại vùng khó khăn;

- Đẩy mạnh truyền thông về đổi mới GDMN, phổ cập GDMN, Chương trình GDMN mới, chính sách đối với trẻ và giáo viên; đa dạng hóa hình thức truyền thông trên nền tảng số, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, tạo đồng thuận.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT và tình hình thực tiễn địa phương, chỉ đạo các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch năm học; bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính, an toàn, phổ cập và thực hiện Chương trình GDMN;

- Tập trung chỉ đạo, triển khai hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (Kế hoạch số 410/KH-UBND), nâng cao chất lượng GDMN tại địa bàn khu dân cư, khu công nghiệp (Kế hoạch số 369/KH-UBND), tăng cường quản lý GDMN tại các giáo xứ, giáo họ, dòng tu (Công văn số 9207/UBND-VX);

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; chủ động phối hợp các sở, ngành, tổ chức liên quan và cộng đồng để tháo gỡ khó khăn, bảo đảm quyền học tập và an toàn của trẻ;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thống kê theo quy định; tổng hợp, báo

cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2026-2027 về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non) **trước ngày 31/5/2027**.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non

- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể, khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn, lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm pháp lý; cụ thể hóa nhiệm vụ theo tháng, tuần và tổ chức thực hiện nghiêm túc;

- Phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả; phát huy quyền tự chủ của người đứng đầu và vai trò của tổ chuyên môn;

- Thường xuyên tự đánh giá, rà soát kết quả, điều chỉnh kế hoạch; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê theo quy định, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các xã/phường, các cơ sở GDMN phản ánh kịp thời về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non) để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để th/h);
- Vụ GDMN-Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- PGD Sở phụ trách (để ch/đ);
- Các phòng, ban Sở (để ph/h);
- Công thông tin điện tử của ngành;
- Lưu: VT, GDMN.2025.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Xuân Quang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2026– 2027

(Kèm theo Công văn số...../SGDĐT-GDMN ngày 20/8/2026 của Sở GD&ĐT)

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 8/2026	- Hội nghị tổng kết năm học 2025-2026, triển khai nhiệm vụ năm học 2026-2027 cấp học mầm non. - Tham mưu ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đối với GDMN và các văn bản hướng dẫn chuyên môn. - Chỉ đạo việc sắp xếp trường mầm non công lập theo Công văn số 777/TTg-TCCV của Thủ tướng Chính phủ. - Chỉ đạo công tác chuẩn bị các điều kiện và khai giảng năm học mới. - Tập huấn đợt 1: Hướng dẫn triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới cho 15 trường tại 6 xã, phường. - Thành lập đoàn tư vấn hỗ trợ chuyên môn tại Trường MN Hữu Kiệm, xã Hữu Kiệm; MN Tà Cạ, xã Mường Xén. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.

Tháng 9/2026	1. Chỉ đạo khai giảng năm học mới: Ngày hội đến trường của bé. 2. Làm việc với các địa phương đăng ký đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi và các đơn vị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới. 3. Điều tra, cập nhật số liệu phổ cập GDMN đầu năm học; rà soát các xã đăng ký đạt chuẩn phổ cập 3-5 tuổi năm 2026, 2027. 4. Chỉ đạo cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; báo cáo tình hình GDMN đầu năm học (cấp xã/Sở). 5. Tập huấn công tác quản trị nhà trường theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. 6. Tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng GDMN cơ sở nhóm lớp mầm non độc lập vùng đặc thù. 7. Tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. 6. Thành lập đoàn tư vấn hỗ trợ chuyên môn tại một số cơ sở GDMN. 8. Đánh giá ngoài, công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. 9. Kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: thí điểm Chương trình GDMN mới tại các cơ sở được lựa chọn; triển khai phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3–5 tuổi tại các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2026. 10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 10/2026	1. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn theo cụm; triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới. 2. Tập huấn nâng cao năng lực CBQL, GV vùng miền núi (huyện Tương Dương, Con Cuông cũ). 3. Thành lập đoàn tư vấn hỗ trợ chuyên môn tại một số cơ sở GDMN. 4. Đánh giá ngoài, công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 11/2026	1. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. 2. Tập huấn, hội thảo chuyên đề theo kế hoạch của Bộ GDĐT. 3. Tập huấn nâng cao năng lực CBQL, GV vùng miền núi (huyện Quế Phong, Quỳnh Châu cũ) 4. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại các cơ sở GDMN; 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 12/2026	1. Sơ kết học kỳ I năm học 2026-2027; đánh giá kết quả cắt giảm hồ sơ, sổ sách, thủ tục hành chính. 2. Kiểm tra, đánh giá tiến độ thí điểm Chương trình GDMN mới; tổng hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo Bộ GDĐT. 3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 01/2027	1. Hoàn thành chương trình HK I, triển khai chương trình HK II. 2. Hội nghị Hiệu trưởng mầm non học kỳ 2. 3. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch.

	4. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại các cơ sở GDMN 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 02/2027	1. Kiểm tra nền nếp dạy và học sau Tết Nguyên đán. 2. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch. 3. Tập huấn, hội thảo hỗ trợ chuyên môn các cơ sở GDMN vùng miền núi. 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 3/2027	1. Tập huấn, hội thảo hỗ trợ chuyên môn các cơ sở GDMN vùng miền núi. 2. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch. 3. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại các cơ sở GDMN. 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 4/2027	1. Đánh giá ngoài tại các cơ sở GDMN theo kế hoạch. 2. Kiểm tra nhiệm vụ năm học tại các cơ sở GDMN. 3. Chỉ đạo các cơ sở hoàn thành việc nhập số liệu, thông tin nhà trường cuối năm học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 5/2027	1. Chỉ đạo tổng kết năm học tại cơ sở GDMN; đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường. 2. Tổng hợp kết quả thực hiện phổ cập GDMN, trường chuẩn quốc gia năm học 2026-2027. 3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 6/2027	1. UBND các xã, phường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 về Sở GD&ĐT. 2. Sở GD&ĐT tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả năm học, phương hướng nhiệm vụ năm học 2027-2028, báo cáo Bộ GD&ĐT. 3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.
Tháng 7/2027	1. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị công tác bồi dưỡng, tập huấn hè 2027. 2. Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức. 3. Hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2027-2028. 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Sở phân công.